

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG
NĂM 2019

TT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước SX	Năm SX	Giá mua/thuê (nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, được miễn thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc thu được các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)	Được để lại đơn vị (nghìn đồng)	Ghi chú
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Đầu tư xây dựng, mua sắm												
1	Trụ sở làm việc/												
2	Cơ sở hoạt động sự nghiệp												
3	Xe ô tô		0										
	Tài sản cố định khác		0										
	Mô hình hệ thống xử lý nước theo phương pháp MET	bộ	1	TD-Tech	Việt Nam	2019	95 000 000	mua sắm	Công ty cổ phần TD-TECH Việt Nam				
	Mô hình thí nghiệm KT áp lực đường ống	bộ	1	Viettech	Việt Nam	2019	58 000 000	mua sắm	Công ty TNHH thiết bị kỹ thuật công nghiệp VIETTECH				
	Mô hình máy trộn dùng PLC S7-1200. 1 bộ	bộ	1	DA	Việt Nam	2019	98 000 000	mua sắm	Công ty cổ phần cơ khí và thiết bị công nghiệp Đông Anh				
	Mua 03 bộ thực hành vi mạch tương tự	bộ	3	NH	Việt Nam	2019	98 400 000	mua sắm	Công ty TNHH thiết bị đào tạo và phát triển công nghệ Ngọc Huy				
	Mua 01 mô hình điều hoà 2 kênh 2 chiều Inverter	bộ	1	TH	Việt Nam	2019	31 500 000	mua sắm	Công ty cổ phần tự động hóa Thành Hưng				
	Mô hình dẫn trái bộ dây máy phát điện đồng bộ 1 pha	bộ	1	TH	Việt Nam	2019	16 500 000	mua sắm	Công ty cổ phần tự động hóa Thành Hưng				
	Bộ thực hành điện tử cơ bản	bộ	2	TH	Việt Nam	2016	34 100 000	mua sắm	Công ty cổ phần tự động hóa Thành Hưng				
	Mô hình bảng LED	bộ	1		Việt Nam	2019	42 206 000	trợ làm	Tự làm				
	Bàn thực hành trang bị điện - lạnh	bộ	1		Việt Nam	2019	25 314 000	trợ làm	Tự làm				
	Cục công suất LA800 (34 đến, có bù áp)	bộ	1	LA	Mỹ	2019	10 500 000	mua sắm	Hộ kinh doanh Nguyễn Trọng Tuyền				
II	Tài sản giao mới	cái	1										
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp		0										
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
III	Tài sản đi thuê												
1	Trụ sở làm việc/cơ sở hoạt động sự nghiệp		0										
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố định khác												
IV	Tài sản từ nguồn viện trợ, quà biếu, tặng cho (nếu có)		0										

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tú

Hải Phòng, ngày 27 tháng 02 năm 2020
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu



CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2019

NĂM 2019

Công khai về đất											Công khai về nhà											Ghi chú
TT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (ngàn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Tổng diện tích sản sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (ngàn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m2))									
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Năm sử dụng		Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác				
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết						Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Khuôn viên đất Nhà trường (Địa chỉ: 159 Phương Khê, P. Đồng Hòa, Q. Kiến An, TP. Hải Phòng)	37.400	29.920.000.000	37.400	37.150			250														
2	Nhà ăn giáo viên, sinh viên									2012	629	2.468.729.705	1.777.485.388									
2	Nhà học lý thuyết									2010	5.755	24.079.530.906	20.226.805.960									
2	Nhà hội trường									2010	723	4.013.606.287	3.002.177.503									
2	Nhà xưởng thực hành số 1									2010	1.060	2.919.256.417	2.183.603.799									
2	Xưởng thực hành nề									2018	982	6.890.094.679	6.614.490.892					294				
2	Hạ tầng kỹ thuật (chuẩn bị đất)									2013	155,2	156.610.000	119.023.600									
2	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật									2007		8.899.623.195	7.119.698.556									
2	Đường dây điện 6KV và trạm BA 500KVA									2009		11.211.919.493	7.736.224.450									
										2009		929.253.905	641.185.194									
	Cộng:	37.400	29.920.000.000	37.400	37.150	-	-	250	-	0	9.304,2	61.568.624.587	49.420.695.342	0	0	0	0	0	0	0	0	

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tú

Hải Phòng, ngày 27 tháng 02 năm 2020
TRƯỞNG TRƯỞNG CƠ QUAN
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu,
KỶ THUẬT
NGHIỆP VỤ
HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG
Bà Đinh Thị

BỘ XÂY DỰNG

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TÀI SẢN: TRƯỜNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ HẢI PHÒNG

MÃ ĐƠN VỊ:

LOẠI HÌNH ĐƠN VỊ: SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Mẫu 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC

NĂM 2019

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn NSNN	Nguồn khác									
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xe ô tô														
1	Xe 1: Xe ô tô 4 chỗ, hiệu Toyota corolla Altis 1.8G, BKS: 15A-00502	Sử dụng chung	1	862.580.000		862.580.000	632.443.656		x						
II	Tài sản cố định khác								x						
	21131: Máy móc thiết bị văn phòng								x						
1	Máy tính ĐNÁ (ipad)	Phòng Hiệu trưởng	1	585.742.450	542.742.450	43.000.000	210.120.800		x						
	Máy tính để bàn Dell Vostro V3669 i5-7400 upto 3.00Ghz/4gb/1Tb/DVD/Mou, Key	P. kế toán	1	14.100.000	14.100.000		8.460.000			x					
3	Máy tính Đồng Nam Á	P. kế hoạch - đào tạo	1	14.300.000	14.300.000		8.580.000			x					
	Thiết bị chuyển mạch- Switch Cisco WS-C2960+24TC-L Catalyst 2960 Plus	Phòng máy tính	1	16.225.000	16.225.000		9.735.000			x					
5	Máy in đặc biệt Olivetti PR2 Plus	P. kế hoạch - đào tạo	1	19.415.000	19.415.000		0			x					
6	Máy chiếu ảnh Epson EB-	Khoa xây dựng	2	20.800.000	20.800.000		12.480.000			x					
7	Máy chiếu Hpec+ màn chiếu 3 chân 70"	P. kế hoạch - đào tạo, cơ khí	2	43.000.000		43.000.000	0			x					
8	Máy chiếu Sony VPL-EX230	P. kế hoạch - đào tạo, kho	2	42.322.000	42.322.000		0								
9	Máy chiếu Sony VLP-EX290	Phòng giao ban	1	17.910.000	17.910.000		3.582.000		x						

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)				Mục đích sử dụng								
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác		
				Tổng cộng	Trong đó											
					Nguồn NSNN	Nguồn khác										
10	Máy chiếu Sony VPL-EX290	Phòng ĐT, TH	1	24.618.000	24.618.000	0			x							
11	Máy chiếu Sony VLP-EX295	Phòng ĐT, TH	1	24.310.000	24.310.000	4.862.000			x							
12	Máy kinh vĩ điện tử FDT02 Đức	Khoa Xây dựng	1	24.000.000	24.000.000	3.000.000				x						
13	Máy điều hòa LG 18.000BTU	P. hiệu phó, P. khách	2	26.323.200	26.323.200	9.871.200			x							
14	Máy điều hòa Sumikura APS-H180	P. khách	1	13.180.600	13.180.600	4.942.725			x							
15	Máy điều hoà LG 24.000BTU 1 chiều	P. tuyển sinh, kế toán, kế hoạch - đào tạo, khoa xây dựng, kinh tế, điện	6	119.922.950	119.922.950	59.961.475			x							
16	Máy điều hoà LG 18.000BTU 1 chiều	P. tổng hợp, quản sinh, cơ khí, P208	5	78.933.750	78.933.750	39.466.875			x							
17	Máy điều hòa Aqua AQA-KR18JA	Phòng giao ban	2	27.695.500	27.695.500	17.309.688			x							
18	Máy điều hòa Panasonic 18.000BTU 2 chiều Inverter YZ18	P. hiệu trưởng	1	21.736.450	21.736.450	16.302.338			x							
19	Đầu công suất sam EV 1700 52 sò 1700w	Hội trường	1	10.450.000	10.450.000	1.567.500			x							
20	Cục công suất LA800 (34 đèn, có bù áp)	Hội trường	1	10.500.000	10.500.000	8.400.000			x							
	21133: Máy móc thiết bị chuyên dùng			3.487.962.220	3.487.962.220	2.115.398.251										
1	Máy hàn MIG/MAG KRII-350	Xưởng cơ khí	2	99.550.000	99.550.000	54.752.500				x						
2	Máy hàn bán tự động MIG 250,J46, điện 220V (đầu cấp dây trong máy)	Xưởng cơ khí	2	24.340.000	24.340.000	17.038.000				x						
3	Máy hàn tig dùng điện tig 200PACDC	Xưởng cơ khí	1	12.500.000	12.500.000	8.750.000				x						
4	Máy hàn Tig dùng điện Tig 315AC/DC (TP2)	Xưởng cơ khí	1	20.350.000	20.350.000	16.280.000				x						

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)				Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó										
					Nguồn NSNN	Nguồn khác									
5	Tủ sấy que hàn ZYHC-50	Xưởng cơ khí	1	17.900.000	17.900.000		12.530.000			x					
6	Máy cắt gạch men Grannite (Rubi 200-1)	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	24.420.000	24.420.000		12.210.000			x					
7	Máy cưa đĩa GKS 235	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	14.465.000	14.465.000		7.232.500			x					
8	Mô hình giàn chống sàn lắp ghép	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	98.647.500	98.647.500		59.188.500			x					
9	Bộ giàn giáo 3 tầng 3 khoang tháo lắp nhanh	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	97.900.000	97.900.000		68.530.000			x					
10	Máy kinh vỹ FDT02(Chân máy, mia)	Xưởng kỹ thuật xây dựng	1	22.011.000	22.011.000		550.275			x					
11	Mô hình van nước cắt bỏ	Xưởng cấp thoát nước	1	21.000.000	21.000.000		14.700.000			x					
12	Mô hình đồng hồ đo nước cắt bỏ	Xưởng cấp thoát nước	1	22.000.000	22.000.000		17.600.000			x					
13	Mô hình hệ thống xử lý nước theo phương pháp MET	Xưởng cấp thoát nước	1	95.000.000	95.000.000		85.500.000			x					
14	Mô hình thí nghiệm KT áp lực đường ống	Xưởng cấp thoát nước	1	58.000.000	58.000.000		52.200.000			x					
15	Súng hàn nhựa cầm tay Model DSH-XA (kèm theo máy bao gồm 01 đầu thổi trung gian và 01 đầu hàn tam	Xưởng cấp thoát nước	2	24.640.000	24.640.000		12.320.000			x					
16	Bộ mô hình xử lý nước thải sinh hoạt	Xưởng cấp thoát nước	1	99.225.000	99.225.000		69.457.500			x					
17	Mô hình lắp đặt thiết bị dùng nước và đường ống cấp thoát nước trong nhà	Xưởng cấp thoát nước	1	27.000.000	27.000.000		21.600.000			x					
18	Mô hình phụ kiện máy lạnh cắt bỏ HPE-091	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	11.497.500	11.497.500		0			x					
19	Mô hình nguyên lý làm lạnh nén hơi HPE-095	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	11.970.000	11.970.000		0			x					
20	Mô hình điện lạnh hệ thống cơ sở HPE-096	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	14.994.000	14.994.000		0			x					

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)				Mục đích sử dụng							
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn NSNN	Nguồn khác									
21	Mô hình tủ lạnh trực tiếp dàn trái HPE-097	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	16.002.000	16.002.000		0			x					
22	Mô hình tủ lạnh quạt gió dàn trái HPE-098	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	18.994.500	18.994.500		0			x					
23	Mô hình máy điều hòa 1 khối dàn trái HPE-099	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	17.997.000	17.997.000		0			x					
24	Mô hình máy điều hòa 2 khối 1 chiều dàn trái HPE-910	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	18.501.000	18.501.000		0			x					
25	Mô hình máy điều hòa 2 khối 2 chiều dàn trái HPE-911	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	19.005.000	19.005.000		0			x					
26	Mô hình máy làm đá dàn trái HPE-912	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	59.997.000	59.997.000		0			x					
27	Mô hình tủ kem dàn trái HPE-913	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	17.997.000	17.997.000		0			x					
28	Mô hình máy hút ẩm dàn trái HPE-914	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	17.535.000	17.535.000		0			x					
29	Mô hình máy điều hòa trung tâm dàn trái HPE-915	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	69.825.000	69.825.000		0			x					
30	Mô hình máy điều hòa ô tô dàn trái HPE-916	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	31.710.000	31.710.000		0			x					
31	Mô hình tháp giải nhiệt nước	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	24.000.000	24.000.000		19.200.000			x					
32	Mô hình tháp giải nhiệt nước	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	22.000.000	22.000.000		17.600.000			x					
33	Mô hình điều hoà 2 khối 2 chiều Inverter	Xưởng thực hành kỹ thuật máy lạnh	1	31.500.000	31.500.000		28.350.000			x					
34	Máy oscilloscope GW instek (2 kênh, 100MHz, Delayed Sweep)	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	1	32.980.000	32.980.000		16.490.000			x					
35	Máy đo hiện sóng Oscilloscope (2 kênh, 20MHz)	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	4	57.200.000	57.200.000		31.460.000			x					
36	Máy phát xung	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	2	27.000.000	27.000.000		14.850.000			x					
37	Mô hình thí nghiệm điện tử công suất	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	1	18.700.000	18.700.000		9.350.000			x					

Page 4

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (ngàn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn NSNN	Nguồn khác								
38	Bàn thực hành điện tử công suất	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	4	182.000.000	182.000.000		100.100.000			x				
39	Bộ thực hành điện tử cơ bản	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	2	34.100.000	34.100.000		30.690.000			x				
40	Bàn thực hành kỹ thuật xung	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	2	39.900.000	39.900.000		27.930.000			x				
41	Bộ thực hành băng tải điều khiển bằng biến tần và PLC	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	1	47.500.000	47.500.000		26.125.000			x				
42	Bộ thực hành vi xử lý	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	1	36.750.000	36.750.000		25.725.000			x				
43	Bộ thực hành vi mạch tương tự	Xưởng thực hành điện tử công nghiệp	3	98.400.000	98.400.000		88.560.000			x				
44	Mô hình trạm biến áp 3 pha	Xưởng thực hành điện dân dụng	1	21.717.000	21.717.000		6.515.100			x				
45	Bộ lập trình PLC KNX	Xưởng thực hành điện dân dụng	1	34.320.000	34.320.000		27.456.000			x				
46	Mô hình điều khiển hệ thống điện máy phay	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	50.925.000	50.925.000		35.647.500			x				
47	Mô hình mạch điện máy tiện	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	48.825.000	48.825.000		34.177.500			x				
48	Mô hình các loại rơle bảo vệ ngành điện công nghiệp	Xưởng thực hành điện công nghiệp	2	61.950.000	61.950.000		43.365.000			x				
49	Mô hình điều khiển hệ thống điện máy mài	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	38.325.000	38.325.000		26.827.500			x				
50	Mô hình dẫn trái bộ dây máy phát điện đồng bộ 1 pha	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	16.500.000	16.500.000		14.850.000			x				
51	Bộ điều khiển của giáo viên	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	16.500.000	16.500.000		9.075.000			x				
52	Bàn thực hành động cơ không đồng bộ 3 pha rô to dây quấn	Xưởng thực hành điện công nghiệp	2	71.400.000	71.400.000		42.840.000			x				
53	Bàn thực hành máy điện 1 chiều NH-137F	Xưởng thực hành điện công nghiệp	4	212.100.000	212.100.000		127.260.000			x				
54	Bàn thực hành trang bị điện - lạnh	Xưởng thực hành điện công nghiệp	1	25.314.000	25.314.000		22.782.600			x				
55	Bàn thực hành kỹ thuật điện NH-101B	Xưởng thực hành điện tự động hoá	2	87.150.000	87.150.000		52.290.000			x				

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)					Mục đích sử dụng					
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn NSNN	Nguồn khác								
56	Bàn thực hành PLC S7-300 điều khiển dây chuyền sản	Xưởng thực hành điện tự động hoá	1	99.225.000	99.225.000		69.457.500			x				
57	Mô hình thang máy cho nhà 4 tầng	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	75.000.000	75.000.000		60.000.000			x				
58	Mô hình máy phát điện 3 pha	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	45.000.000	45.000.000		36.000.000			x				
59	Mô hình máy trộn dùng PLC S7-1200	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	98.000.000	98.000.000		88.200.000			x				
60	Bàn thực hành điều khiển điện khí nén NH-513E	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	2	128.520.000	128.520.000		77.112.000			x				
61	Bàn thực hành điện tử ứng dụng	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	85.000.000	85.000.000		68.000.000			x				
62	Bàn thực hành điện tử ứng dụng	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	82.000.000	82.000.000		65.600.000			x				
63	Bàn thực hành điều khiển logic	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	21.880.000	21.880.000		17.504.000			x				
64	Bàn thực hành kỹ thuật cảm biến	Xưởng thực hành điện công nghiệp năng cao	1	45.801.720	45.801.720		36.641.376			x				
65	Bàn thực hành kỹ thuật điện	Xưởng thực hành thực tập năng cao	1	42.500.000	42.500.000		34.000.000			x				
66	Bàn thực hành kỹ thuật điện	Xưởng thực hành thực tập năng cao	1	43.500.000	43.500.000		34.800.000			x				
67	Bàn thực hành kỹ thuật điện	Xưởng thực hành thực tập năng cao	1	41.500.000	41.500.000		33.200.000			x				
68	Máy điều hòa nhiệt độ LG, Model F18CN	Phòng máy tính	2	29.700.000	29.700.000		742.500			x				
69	Hệ thống nội mạng máy tính	Phòng máy tính	1	19.800.000	19.800.000		0			x				
70	Bàn điều khiển giáo viên	Phòng tiếng	1	69.300.000	69.300.000		0			x				
71	Máy cắt gạch Gemini Revolution XT	Khoa Xây	1	77.000.000	77.000.000		46.200.000			x				

TT	Danh mục xe ô tô và tài sản cố định khác của đơn vị	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn NSNN	Nguồn khác								
					72	Bảng quảng cáo ma trận LED								

NGƯỜI LẬP BIỂU

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tú

Hải Phòng, ngày 27 tháng 02 năm 2020

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRUNG CẤP
KỸ THUẬT
NGHIỆP VỤ
HẢI PHÒNG

CHIEU TRƯỞNG
Gã Đình Hè

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2019

NAM 2019

TT	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ kế toán (nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản (nghìn đồng)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú	
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị	Xử lý khác							
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác														
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
I	Đất																
I	Địa chỉ																
II	Nhà																
I	Địa chỉ:																
	Nhà 1:																
III	Xe ô tô																
I	Xe 1:																
IV	Tài sản cố định khác																
I	Máy chiếu Hpec+ màn chiếu 3 chân 70", sử dụng từ năm 2012		21.500.000	0			x					Đã thực hiện thanh lý bằng hình thức hủy bỏ TS	0				

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Văn Tú

Hải Phòng, ngày 27 tháng 07 năm 2020

TRƯỞNG

TRƯỞNG CƠ QUAN

TRƯỞNG CẤP

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

KỶ THUẬT

NGHIỆP VỤ

HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

Bà Đình Hè

BỘ XÂY DỰNG

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG TÀI SẢN: TRƯỞNG TRUNG CẤP KỸ THUẬT - NGHIỆP VỤ HẢI PHÒNG

Mẫu 09d-CK/TSC

MÃ ĐƠN VỊ:

LOẠI HÌNH ĐƠN VỊ: SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2019

TT	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (nghìn đồng)
		Số lượng, diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (nghìn đồng)	Số lượng, diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê (nghìn đồng)	Tên đơn vị thuê tài sản	Hợp đồng cho thuê tài sản (số HĐ, ngày...)	Thời hạn cho thuê (từ ngày... đến ngày...)	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (nghìn đồng)	Số lượng, diện tích tài sản liên doanh, liên kết	Đối tác liên doanh, liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số HĐ, ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết	
I	Nhà, Đất	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	Xưởng thực hành số 1											Cty TNHH SXTM Hồng Quang	Kết hợp giữa sản xuất và đào tạo dạy nghề	15/2019/HĐ ngày 01/01/2019	01/2019-12/2020	
2	Nền đất										294m2	Cty CP công nghiệp Việt Á	Kết hợp giữa sản xuất và đào tạo dạy nghề	59/2019/HĐ ngày 01/01/2019	01/2019-11/2020	42.000
II	Xe ô tô	-			-						250m2					36.000
1	Xe 1															
IV	Tài sản cố định khác	-			-											
																

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Văn Tú

Hải Phòng, ngày 27 tháng 12 năm 2020

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TRƯỞNG CƠ QUAN

KỶ THUẬT

NGHIỆP VỤ

HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG
Lê Đình Hoà